

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Thanh Vũ.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Huỳnh Thị Phương Loan.

2. Bà Nguyễn Thị Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đình Hữu Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Quốc T**, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đỗ Văn C** và bà **Trần Thị M**; vợ: **Nguyễn Thị Phương D**, con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 18-12-2023, đến ngày 27-12-2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

2. **Thạch Thị Trúc P**, sinh năm 1988, tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Thạch Ngọc B** (đã chết) và bà **Trần Thị Ánh H**; chồng: **Đặng Văn N**, con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 18-12-2023, đến ngày 27-12-2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

3. **Phạm Minh T1 (T2)**, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình

độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Phạm Văn P1](#) và bà [Võ Tuyết S](#); vợ: [Bùi Thị M1](#), con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 18-12-2023, đến ngày 27-12-2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

4. [Phạm Thị Thu L](#), sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: [ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Phạm Văn H1](#) (đã chết) và bà [Đặng Thị L1](#); chồng: [Lê Công L2](#), con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 18-12-2023, đến ngày 27-12-2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

5. [Nguyễn Văn L3](#), sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: [ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh](#); nơi tạm trú: [ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh](#); nghề nghiệp: thợ cửa sắt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Nguyễn Văn B1](#) và bà [Nguyễn Thị D1](#) (đã chết); vợ: [Đặng Thị Mai T3](#), con: có 02 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 18-12-2023, đến ngày 27-12-2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 18-12-2023, tại phòng Vip 6 [quán K1](#) thuộc [ấp P, xã P, huyện G](#), [Công an huyện G](#) phát hiện bắt quả tang [Thạch Thị Trúc P](#), [Đỗ Quốc T](#), [Phạm Minh T1](#), [Phạm Thị Thu L](#) và [Nguyễn Văn L3](#) đang tổ chức cho [Lê Công L2](#), sinh năm 1989, ngụ [khu phố R, thị trấn G, huyện G](#) sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm một đĩa nhựa màu trắng tròn, trên mặt đĩa có nhiều chất bột màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu M) cùng một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, xác định: [P](#), [T](#), [T1](#), [L](#) và [Phạm Hồng X](#), sinh năm 1989, ngụ [ấp P, xã P, huyện G](#) là bạn bè thân thiết với nhau; Khoảng 12 giờ ngày 18-12-2023, [T1](#) rủ [L3](#) đến uống bia cùng với cả nhóm tại [quán B2](#) thuộc [ấp C, xã H, huyện G](#). Trong lúc uống bia, [T](#) rủ cả nhóm hùn tiền đi thuê phòng karaoke để sử dụng ma túy thì [P](#), [T1](#), [L3](#) và [L](#) đồng ý, riêng [X](#) không đồng ý sử dụng ma túy, chỉ đi theo hát karaoke. Sau đó, [T](#) gọi điện thoại cho người tên [T4](#) (chưa rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được nên [T](#) nói với cả nhóm khi nào liên hệ được sẽ báo lại. Lúc này, [T](#) đi trước vào [công ty S1](#) công việc sẽ đến sau, còn [L](#) điện thoại rủ [L2](#), là chồng của [L](#) đến karaoke [An P2](#) để hát karaoke và sử dụng ma túy,

L2 đồng ý. Sau đó, T1, L3, P và L đến thuê phòng Vip 6 cơ sở karaoke A hát karaoke.

Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, L gọi điện thoại cho T thông báo cả nhóm đã đến phòng Vip 6 karaoke A, khi T đến nói với cả nhóm không liên lạc được với người bán ma túy nên T1 kêu P biết chỗ nào bán ma túy thì mua cho cả nhóm sử dụng, P đồng ý. Lúc này, P gọi điện qua Z cho “Nguyễn P3” (chưa rõ họ tên, địa chỉ), sau đó gọi người tên Đ qua Z “Đ” hỏi mua ma túy, Đ cho số điện thoại 0981.69.58.22 (chủ thuê bao tên Lê Duy T5, sinh năm 1991, ngụ xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa) nhưng không nói rõ tên để P liên lạc và thỏa thuận mua ma túy khô (Ketamine) với số tiền 4.600.000 đồng, P kêu T, T5, L3 và L chia đều số tiền mua ma túy và tiền phòng karaoke, P sẽ ứng trước tiền mua ma túy thì T, T5, L3 và L đồng ý. Sau đó, P kêu người bán ma túy đem ma túy đến phòng Vip 6 karaoke An P2 để giao, P chuyển số tiền 4.600.000 đồng vào tài khoản số 105875881403 (chủ tài khoản Lê Duy T5, sinh năm 1991, ngụ xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa) của ngân hàng TMCP C1. Lúc này, L gọi điện thoại rủ X đến karaoke An P2 nhưng X nói không có xe nên L kêu T đi rước X. Khoảng 15 phút sau, có người thanh niên khoảng 20 tuổi (chưa rõ họ tên địa chỉ) đeo khẩu trang, đem ma túy để trên bàn trong phòng Vip 6. Sau đó, L2 đi một mình, còn T chờ X đến phòng Vip 6, khi có mặt đủ 07 người thì T5 kêu L3 đổ ma túy ra đĩa nhựa, dùng bật lửa hơ dưới đáy đĩa cho nóng ma túy và dùng thẻ nhựa (thẻ ATM mang tên NGUYEN VAN LANH do Lành cung cấp) cả nhuyển ma túy, T5 dùng thẻ nhựa xúc ma túy để trên tay sử dụng trước, T5 sử dụng xong tiếp tục dùng thẻ nhựa xúc ma túy để trên tay L2, L, L3 và T sử dụng, còn P tự lấy ma túy sử dụng, riêng X không sử dụng ma túy. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 18-12-2023 đối với P, T, T5, L3, L và L2 đều dương tính với chất ma túy, loại Ketamine, riêng X âm tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, T, P, T5, L, L3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết luận giám định số 2007/KL-KTHS ngày 26-12-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh như sau: Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,5776 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) bao thư niêm phong ghi vụ số 2007, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Võ Tuấn K và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (kí hiệu M) qua giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng còn lại 0,5357 gam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng sữa viền màu vàng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô biển số 70F1-995.79, nhãn hiệu Honda, loại SH125I, màu trắng đen; 01 (một) xe mô tô biển số 70L1-628.38, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen; 01 (một) xe mô tô biển số 70F1-995.33, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh; 01 xe mô tô biển số 62T1-022.28, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng dạng hình tròn; 01 bao thư niêm phong; 01 thẻ nhựa (ATM) [ngân hàng S2](#), màu xanh, trên thẻ có ghi chữ “NGUYEN VAN LANH”; Tiền Việt Nam: 5.500.000 (năm triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Về kê biên tài sản: Do [T](#), [T5](#), [L3](#) không có sở hữu tài sản, [P](#) và [L](#) có sở hữu quyền sử dụng đất nhưng là tài sản chung của vợ chồng, có giá trị lớn nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Cáo trạng số: 53/CT-VKSGD ngày 23-5-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố các bị cáo [Đỗ Quốc T](#), [Thạch Thị Trúc P](#), [Phạm Minh T1 \(T2\)](#), [Phạm Thị Thu L](#) và [Nguyễn Văn L3](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo [Đỗ Quốc T](#), [Thạch Thị Trúc P](#), [Phạm Minh T1 \(T2\)](#), [Phạm Thị Thu L](#) và [Nguyễn Văn L3](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Đỗ Quốc T](#) mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Thạch Thị Trúc P](#) mức án từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Phạm Minh T1 \(T2\)](#) mức án từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Phạm Thị Thu L](#) mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn L3](#) mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì không có tài sản.

Đồng thời áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra [công an huyện Gò Dầu](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Gò Dầu](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 19 giờ ngày 18-12-2023, tại phòng Vip 6 [quán K1](#) thuộc [ấp P, xã P, huyện G, Đ](#), [Thạch Thị Trúc P](#), [Phạm Minh T1](#), [Phạm Thị Thu L](#), [Nguyễn Văn L3](#) có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho [Lê Công L2](#) sử dụng chất ma túy loại Ketamine, thu giữ khối lượng 0,5776 gam; trong đó: [T](#) là người khởi xướng, hùn tiền để [P](#) liên lạc mua ma túy và ứng trước 4.600.000 đồng để trả tiền cho người bán ma túy, [T1](#) hùn tiền và cà nhuỷễn ma túy cho người khác sử dụng, [L](#) hùn tiền và rủ [L2](#) sử dụng ma túy, [L3](#) hùn tiền mua ma túy và cung cấp thẻ nhựa để cà nhuỷễn ma túy.

Do đó, hành vi của các bị cáo [Đỗ Quốc T](#), [Thạch Thị Trúc P](#), [Phạm Minh T1](#) ([T2](#)), [Phạm Thị Thu L](#), [Nguyễn Văn L3](#) đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Nên cáo trạng của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng cho từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo [T](#), [T1](#), [L](#) có người thân là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau:

- Bị cáo [T](#) là người khởi xướng, hùn tiền mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng, nên bị cáo [T](#) phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

- Bị cáo [P](#) là người trực tiếp liên lạc mua ma túy và ứng tiền để trả cho người bán ma túy nên bị cáo [P](#) phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo [T](#) nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

- Bị cáo [T1](#) là người hùn tiền, dùng thẻ nhựa cà ma túy cho các bị cáo cùng sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau các bị cáo [T](#), [P](#) nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

- Các bị cáo [L](#), [L3](#) những người hùn tiền mua ma túy nhưng có vai trò thứ yếu nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và sau cùng.

Các bị cáo [P](#), [T1](#), [L](#), [L3](#) có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vai trò của các bị cáo này không đáng kể, chỉ nghe theo sự rủ rê của bị cáo Trình nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bao thư niêm phong ghi vụ số 2007, có chữ ký của giám định viên [Nguyễn Văn N1](#), trợ lý giám định [Võ Tuấn K](#) và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự [Công an tỉnh Tây Ninh](#) (kí hiệu M) qua giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng còn lại 0,5357 gam là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, dạng cảm ứng, số imei 1: 355365669153379, số imei 2: 355365668822396, số điện thoại 0889211179 (đã qua sử dụng) của bị cáo [T1](#); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số imei 1: 350019046493280, số imei 2: 350019046340937 của bị cáo [L3](#) (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng sữa viền màu vàng, số imei 1: 357296092559585, số imei 2: 357296092325136 của bị cáo [L](#) (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imei 1: 357263094547729, số imei 2: 357263094553560 (đã qua sử dụng) của bị cáo [T](#); 01 (một) xe mô tô biển số 70F1-995.79, nhãn hiệu Honda, loại SH125I, màu trắng đen, số máy JF95E1042069, số khung: RLHJF9515Y200800 của bị cáo [T1](#); 01 (một) xe mô tô biển số 70L1-628.38, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen, số máy NF1100ME0022429, số khung NF110M0022429 của bị cáo [L3](#); 01 (một) xe mô tô biển số 70F1-995.33, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh, số máy JK03E0689168, số khung RLHJK0311NY065774; 01 xe mô tô biển số 62T1-022.28, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, số máy 55P1030440, số khung RLCE55P10BY030439 của bị cáo [T](#) là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, số imei 1: 358686327029074, số imei 2: 358686326473925 (đã qua sử dụng) của bị cáo [P](#) dùng để liên lạc mua ma túy, còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) đĩa nhựa màu trắng dạng hình tròn; 01 bao thư niêm phong; 01 thẻ nhựa (ATM) [ngân hàng S2](#), màu xanh, trên thẻ có ghi chữ “NGUYEN VAN LANH” là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện việc sử dụng ma túy, không còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Tiền Việt Nam: 5.500.000 (năm triệu, năm trăm nghìn) đồng, trong đó có 4.500.000.000 đồng là tiền cá nhân của các bị cáo [T1](#), [L](#), [T](#), không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp. Đối với tiền Việt Nam 1.000.000 đồng là tiền của bị cáo [L](#) hùn tiền mua ma túy và tờ tiền 2.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để hít ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với các đối tượng có liên quan khác:

[7.1] Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy có liên quan đến người sử dụng nick zalo [Nguyễn P3](#), người tên [Đ](#), người tên [T4](#) và người tên [Lê Duy T5](#), đã truy tìm, chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 687 ngày 12-4-2024 để tiếp tục điều tra.

[7.2] Đối với [Lê Công L2](#) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, [Công an huyện Gò Dầu](#) đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật; [Phạm Hồng X](#) không tham gia tổ chức và sử dụng chất ma túy nên không xử lý.

[7.3] Đối với chủ quán karaoke [An P2](#) không biết các bị can thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội, nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo [Đỗ Quốc T](#), [Thạch Thị Trúc P](#), [Phạm Minh T1 \(T2\)](#), [Phạm Thị Thu L](#) và [Nguyễn Văn L3](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Đỗ Quốc T](#) 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-12-2023.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Thạch Thị Trúc P](#) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-12-2023.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Phạm Minh T1 \(T2\)](#) 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-12-2023.

1.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Phạm Thị Thu L](#) 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-12-2023.

1.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn L3](#) 05 (năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-12-2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao thư niêm phong ghi vụ số 2007, có chữ ký của giám định viên [Nguyễn Văn N1](#), trợ lý giám định [Võ Tuấn K](#) và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự [Công an tỉnh Tây Ninh](#) (kí hiệu M) qua giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng còn lại 0,5357 gam; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng dạng hình tròn; 01 bao thư niêm phong; 01 thẻ nhựa (ATM) [ngân hàng S2](#), màu xanh, trên thẻ có ghi chữ “NGUYEN VAN LANH”.

2.2. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, số imei 1: 358686327029074, số imei 2: 358686326473925 (đã qua sử dụng); tiền Việt Nam 1.000.000 (một triệu) đồng và tờ tiền 2.000 (hai nghìn) đồng.

2.3. Tuyên trả lại cho các bị cáo như sau:

- Trả lại cho bị cáo [T1](#): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, dạng cảm ứng, số imei 1: 355365669153379, số imei 2: 355365668822396, số điện thoại 0889211179 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô biển số 70F1-995.79, nhãn hiệu Honda, loại SH125I, màu trắng đen, số máy JF95E1042069, số khung: RLHJF9515Y200800; tiền Việt Nam 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo [L3](#): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số imei 1: 350019046493280, số imei 2: 350019046340937 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô biển số 70L1-628.38, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen, số máy NF1100ME0022429, số khung NF110M0022429.

- Trả cho bị cáo [L](#): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng sữa viền màu vàng, số imei 1: 357296092559585, số imei 2: 357296092325136 (đã qua sử dụng); tiền Việt Nam 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- Trả cho bị cáo [T](#): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imei 1: 357263094547729, số imei 2: 357263094553560 (đã qua sử dụng);

- Trả cho bị cáo [P](#): 01 (một) xe mô tô biển số 70F1-995.33, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh, số máy JK03E0689168, số khung RLHJK0311NY065774.

- Trả cho bị cáo [T](#): 01 xe mô tô biển số 62T1-022.28, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, số máy 55P1030440, số khung RLCE55P10BY030439; tiền Việt Nam 2.000.000 (hai triệu) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo [Đỗ Quốc T](#), [Thạch Thị Trúc P](#), [Phạm Minh T1](#) ([T2](#)), [Phạm Thị Thu L](#) và [Nguyễn Văn L3](#), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Vũ

